PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ

**MẪU GIÁO BÌNH MINH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK LẮK - 2019

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ

**MẪU GIÁO BÌNH MINH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Võ Thị Thủy | Hiệu trưởng  Bí thư CB | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Trần Thị Thơ | Chủ tịch BCH công đoàn  Phó HT | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Minh | Văn Thư | Ủy viên Hội đồng |  |
| 4 | Lê Thị Thục Dinh | Tổ trưởng Tổ văn phòng | Ủy viên Hội đồng |  |
| 5 | Lê Thị Hạnh | Giáo viên  Tổ trưởng Khôí lá | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Thị Luận | Giáo viên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Trần Thị Nhân | Giáo viên | Ủy viên  Hội đồng |  |

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục |  |
| Danh mục các chữ viết tắt |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá |  |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** |  |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** |  |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** |  |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** |  |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** |  |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 1.1** |  |
| **Tiêu chí 1.2** |  |
| **Tiêu chí 1.3** |  |
| **Tiêu chí 1.4** |  |
| **Tiêu chí 1.5** |  |
| **Tiêu chí 1.6** |  |
| **Tiêu chí 1.7** |  |
| **Tiêu chí 1.8** |  |
| **Tiêu chí 1.9** |  |
| **Tiêu chí 1.10** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 2.1** |  |
| **Tiêu chí 2.2** |  |
| **Tiêu chí 2.3** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 3.1** |  |
| **Tiêu chí 3.2** |  |
| **Tiêu chí 3.3** |  |
| **Tiêu chí 3.4** |  |
| **Tiêu chí 3.5** |  |
| **Tiêu chí 3.6** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 4.1** |  |
| **Tiêu chí 4.2** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |
| **Mở đầu** |  |
| **Tiêu chí 5.1** |  |
| **Tiêu chí 5.2** |  |
| **Tiêu chí 5.3** |  |
| **Tiêu chí 5.4** |  |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** |  |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** |  |
| **Tiêu chí 1** |  |
| **Tiêu chí 2** |  |
| **Tiêu chí 3** |  |
| **Tiêu chí 4** |  |
| **Tiêu chí 5** |  |
| **Tiêu chí 6** |  |
| ***Kết luận*** |  |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** |  |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | Error! Bookmark not defined. |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ANTT | An ninh trật tự |
| 2 | ATVSTP | An toàn vệ sinh thực phẩm |
| 3 | BCH | Ban chấp hành |
| 4 | BGD ĐT- BNV | Bộ giáo dục đào tạo - Bộ nội vụ |
| 5 | BGH | Ban giám hiệu |
| 6 | CBGVCNV | Cán bộ giáo viên công nhân viên |
| 7 | CBQL | Cán bộ quản lý |
| 8 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 9 | CSGD | Chăm sóc giáo dục |
| 10 | CSTĐ | Chiến sĩ thi đua |
| 11 | CSTĐ | Chiến sĩ thi đua |
| 12 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 13 | CĐ | Cao đẳng |
| 14 | GD-ĐT | Giáo dục đào tạo |
| 15 | GDMN | Giáo dục mầm non |
| 16 | GV | Giáo viên |
| 17 | HCMHS | Hội cha mẹ học sinh |
| 18 | HĐND | Hội đồng nhân dân |
| 19 | HĐSP | Hội đồng sư phạm |
| 20 | LQCC | Làm quen chữ cái |
| 21 | LQVT | Làm quen với toán |
| 22 | LĐTT | Lao động tiên tiến |
| 23 | PHT | Phó hiệu trưởng |
| 24 | QĐ-UBND | Quyết định - ủy ban nhân dân |
| 25 | SDD | Suy dinh dưỡng |
| 26 | TTLT | Thông tư liên tịch |
| 27 | UDCNTT | Ứng dụng công nghệ thông tin |
| 28 | ĐDDH | Đồ dùng dạy học |
| 29 | ĐDĐC | Đồ dùng đò chơi |
| 30 | ĐHSPMN | Đại học sư phạm mầm non |
| 31 | ĐTN | Đoàn thanh niên |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1.Kết quả đánh giá**

**1.1.Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.2 |  |  | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.4 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 1.7 |  |  | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  |  | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  |  | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  |  | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 2.2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 2.3 |  |  |  | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | X |  |  |
| Tiêu chí 3.4 |  |  | X |  |
| Tiêu chí 3.5 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 3.6 |  |  | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 4.2 |  |  |  | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.2 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.3 |  |  |  | X |
| Tiêu chí 5.4 |  |  |  | X |

**Kết quả:** Đạt Mức 1

**1.2.Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2.Kết luận: Trường đạt mức 1**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): MẪU GIÁO BÌNH MINH

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Thị Xã Buôn Hồ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK LẮK |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Võ Thị Thủy |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Thị Xã Buôn Hồ |  | Điện thoại | 02623871966 |
| Xã / phường/thị trấn | Phường An Bình |  | Fax |  |
| Đạt CQG |  |  | Website |  |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1994 |  | Số điểm trường | 01 |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** |
| Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số lớp mẫu giáo từ 3 đến 4 tuổi | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| Số lớp mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Số lớp mẫu giáo từ 5 đến 6 tuổi | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Ghi chú** |
| I | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| II | Khối phòng phục vụ học tập | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| III | Khối phòng hành chính quản trị | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| IV | Khối phòng tổ chức ăn | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 17 | Tổng cộng | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **Cộng** | | 14 | 14 | 14 | 14 | 14 |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Giáo viên | 12 | 12 | 0 | 0 | 3 | 9 |  |
| Nhân viên | 3 | 3 | 0 | 1 | 1 | 1 |  |
| **Cộng** | 0 | 17 | 0 | 1 | 4 | 12 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 12 | 12 | 12 | 12 | 0 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có) | 0 | 2 | 0 | 2 | 0 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4.** **Số trẻ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 215 | 211 | 202 | 214 | 219 |
| 2 | Nữ | 100 | 100 | 102 | 105 | 111 |
| 3 | Dân tộc | 0 | 0 | 2 | 4 | 5 |
| 4 | Đối tượng chính sách | 7 | 10 | 5 | 3 | 3 |
| 5 | Khuyết tật | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Tuyển mới | 123 | 86 | 42 | 106 | 101 |
| 7 | Học 2 buổi trên ngày | 215 | 211 | 202 | 214 | 219 |
| 8 | Bán trú | 191 | 211 | 202 | 214 | 219 |
| 9 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 36 | 35 | 34 | 36 | 36 |
| 10 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 13 | Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 14 | Trẻ em từ 3- 4 tuổi | 35 | 37 | 38 | 35 | 38 |
| 15 | Trẻ em từ 4-5 tuổi | 90 | 74 | 82 | 91 | 84 |
| 16 | Trẻ em từ 5-6 tuổi | 90 | 100 | 91 | 88 | 97 |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường mẫu giáo Bình Minh hiện nay có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý so với quy định. Có hội đồng trường theo quyết định số 211/QĐ-PGD ngày 26//5/2015 của Phòng GD&ĐT, tổ chức và quản lý nhà trường, hội đồng trường, tổ chức Đảng cộng sản việt nam, có Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng, luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; Thực hiện tốt các phong trào thi đua và qui chế dân chủ cơ sở do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và  chăm sóc sức khoẻ cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học. Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; thực hiện quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ theo quy định.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường Mẫu giáo Bình Minh có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo qui định tại Điều lệ trường mầm non.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Xây dựng phương hướng phát triển nhà trường 5 năm phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, phù hợp với kinh tế xã hội và địa phương theo từng giai đoạn của nhà trường:[H1-1-01-01], [H1-1-01-02].

Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt, Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng GD& ĐT thị xã Buôn Hồ phê duyệt [H1-1-01-01].

Trường có Cổng thông tin của Phòng GDĐT hoặc Cổng thông có đăng tải nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển ( Quan sát thực tế).

Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt, Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng GD& ĐT thị xã Buôn Hồ phê duyệt [H1-1-01-01].

Trường có Cổng thông tin của Phòng GDĐT hoặc Cổng thông có đăng tải nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển ( Quan sát thực tế).

Được công khai và niêm yết tại bảng tin của nhà trường, trên trang thông tin điện tử E mail của nhà trường

Mức 2:Đã có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1-01-03], [H1-1-01-01]

Mức 3:Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường hằng năm được rà soát và bổ sung. Có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh**

Xây dựng phương hướng phát triển nhà trường 5 năm phù hợp với mục tiêu giáo duch mầm non, phù hợp với kinh tế xã hội và địa phương theo từng giai đoạn của nhà trường.

Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt, Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng GD& ĐT thị xã Buôn Hồ phê duyệt, được công khai và niêm yết tại bảng tin của nhà trường, trên trang thông tin điện tử E mail của nhà trường

**3. Điểm yếu**

không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đã có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định.

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường hội đồng trường[H1-1-01-03], hội đồng thi đua khen thưởng, [H1-1-01-04],

Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm[H1-1-02-01], , hội đồng chấm thi giáo viên giỏi[H1-1-02-02].

Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 18, 19 Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất SỐ: 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015

Hoạt động của các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá theo định kỳ

Mức 2:Hoạt động của các hội đồng đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường.[H1-1-01-03]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đủ theo quy định trường hạng 1 theo Điều lệ trường Mầm Non, có Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, có tổ chuyên môn, tổ văn phòng,tổ tư vấn được thành lập theo đúng cơ cấu tổ chức và hoạt động có hiệu quả theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

**3. Điểm yếu**

không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì tốt cơ cấu tổ chức bộ máy của trường.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn nhà trường [H1-1-02-03], Có tổ chức đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh [H1.1.03.02], Có chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam [H1.1.03.03],

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong nhà trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục.[H1-1-02-04], [H1-1-03--03]

Hằng năm nhà trường có các hoạt động được rà soát, đánh giá.[H1-1-03-01]

Mức 2:Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm năm liên tục[H1-1-03-02]

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. [H1-1-03-01]

Mức 3:Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1-03-02]Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường được thành lập theo đúng cơ cấu tổ chức và hoạt động có hiệu quả theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định, hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì tốt cơ cấu tổ chức Đảng trong nhà trường

**5.Tự đánh giá:**Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Nhà trường có số lượng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định [H1-1-04-01]

Nhà trường có tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định [H1-1-04-02]

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định [H1-1-04-03]

Mức 2:Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. [H1-1-04-04]

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ, rà soát, đánh giá, điều chỉnh. [H1-1-04-05]

 Mức 3:Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. [H1-1-04-06]

Tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. [H1-1-04-07]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo**

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép.

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Các lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non nhưng vẫn còn chưa đủ lớp đề đáp ứng đủ cho số lượng trẻ đăng ký học

Tại điểm trường  được tổ chức thành lớp mẫu giáo ghép [H1-1-05-01]

Trường có 6 lớp đều được tổ chức học 2 buổi trên ngày, trong đó có 1 lớp mầm 3- 4 tuổi, 2 lớp chồi 4- 5 tuổi, 2 lớp lá5- 6 tuổi, 1 lớp ghép, Sổ theo dõi trẻ hằng năm. [H1-1-05-02]

Nhà trường không có trẻ khuyết tật.

Mức 2:Nhà trường có số lượng trẻ em trong lớp vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1-05-01]

Mức 3:Nhà trường có 5 lớp mẫu giáo và 1 lớp tại điểm trường

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 100% trẻ học bán trú và hai buổi trên ngày

**3. Điểm yếu**

Vẫn còn thiếu phòng học do số trẻ đăng ký học đông

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu tới cấp trên xây thêm phong học

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. (Quan sát thực tế)

Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản [H1-1-06-03]

  Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.[H1-1-06-02] ; [H1-1-06-01]

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1-1-06-03]

Mức 2:Nhà trường có ưng dụng công nghệ thông tin nên trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản cũng đạt hiểu quả (Quan sát thực tế phần mềm quản lý tài chính)

Trong 05 năm liền kề  nhà trường không có vi phạm gì liên quan đến: Quản lý hành chính, tài chính, tài sản. [H1-1-06-03]

Mức 3:Hàng năm nhà trường có kế hoạch, tờ trình về các khoán và dự trù thu chi để tạo ra các nguồn tài chính phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hồ sơ đầy đủ, khoa học, lập dự toán, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. [H1-1-07-01]

 Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo việc phân công, sữ dụng có hiệu quả [H1-1-07-02] ; [H1-1-07-01]

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định [H1-1-07-03]

Mức 2:Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1-07-04]

**2. Điểm mạnh**

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ giáo viên, nhân viên đảm bảo theo yêu cầu, phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên rõ ràng, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo:

Phù hợp với quy định hiện hành.

 Phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [H1-1-08-01]

Kế hoạch nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục (quan sát thực tế)

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá,điều chỉnh kịp thời[H1-1-08-01]

Mức 2: Nhà trường có biện pháp chỉ đạo,kiểm tra đối với các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý  đánh giá đạt hiệu quả.[H1-1-08-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch phù hợp với quy định thực tế của địa phương và triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ được rà soát đánh giá, chỉnh sửa.

**3. Điểm yếu**

Không có.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.[H1-1-09-01]

Không có Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.[H1-1-09-01]

Hằng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.[H1-1-09-01]

Mức 2:Nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch,hiệu quả cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ (quan sát thực tế bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính)[H1-1-09-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.Cán bộ giáo viên,nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch,nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Không có.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 2

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Nhà trường có phương án đảm bảo:

- An ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh;

- Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

Những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ em được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.[H1-1-10-1]

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường.[H1-1-10-01] (Quan sát thực tế)

Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.[H1-1-10-03]

Mức 2:Nhà trường có phương án:

- Đảm bảo an ninh trật tự.

- An toàn vệ sinh thực phẩm.

- An toàn phòng chống tai nạn, thương tích.

- An toàn phòng, chống cháy, nổ.

- An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

- Phòng, chống dịch bệnh.

- Phòng, chống các tệ nạn xã hội.

- Phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

- Những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.[H1-1-10-01]

 Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự.

 Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.[H1-1-10-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng,chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.Không có tình trạng bạo lực học đường và kỳ thị xảy ra trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Không có.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 2

**Kết luậnvề Tiêu chuẩn 1:**

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/10 tiêu chíchiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt Mức 2:9/10 tiêu chíchiếm 90%
  + Đạt Mức 3:9/10 tiêu chíchiếm 90%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Tiêu chí 2.1:Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non,

- Hiệu trưởng: Có bằng đại sư phạm mầm non, có  29 năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non. Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khoẻ.[H2-1-01-01][H2-1-01-02]

- Phó hiệu trưởng đã có bằng đại học sư phạm mầm non, đã có 24 năm công tác liên tục trong giáo dục mầm non, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực quản lý nhà trường, nhà trẻ và có đủ sức khoẻ.[H2-1-01-01][H2-1-01-02]

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.[H2-1-01-03]

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.[H2-1-01-04]

Mức 2:Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non[H2-1-01-05].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm[H2-1-01-06]

Mức 3:Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non[H2-1-01-06]

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng,đều có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác quản lý nên việc chỉ đạo, điều hành hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả tốt.

**3. Điểm yếu**

Không có.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.[H2-2-02-01]

100% giáo viên mầm non trong nhà trường đều có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.[H2-2-02-02]

Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.[H2-2-02-03]

Mức 2:Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%;tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.[H2-2-02-04]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.[H2-2-02-05]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.[H2-2-02-06]

Mức 3:Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 75%[H2-2-02-07]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.[H2-2-02-08]

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên đều có trình độ chuyên môn vững vàng, có kiến thức cơ bản về giáo dục mầm non, luôn năng động sáng tạo và vận dụng tốt ứng dụng CNTT vào chương trình CSGDMN được phụ huynh tin yêu.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên mới chuyên môn chưa có kinh nghiệm nhiều nên việc thực hiện CM còn có một số hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tạo điều kiện để GV được học tập nâng cao trình độ để giáo dục, chăm sóc trẻ được tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công..

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Có nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.[H2-2-03-01]

Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.[H2-2-03-02]

Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.[H2-2-03-03]

Mức 2:Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.[H2-2-03-04]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.[H2-2-03-05]

Mức 3:Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm[H2-2-02-07]

Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.[H2-2-03-07]

**2. Điểm mạnh**

Số lượng nhân viên nhà trường đều được học tập có trình độ: trung cấp, sơ cấp chứng chỉ nghề nấu ăn...

**3. Điểm yếu**

Nhà trường còn thiếu nhân viên y tế học đường theo quy định trường Mầm non. Phụ huynh góp tiền trả lương cho nhân viên cấp dưỡng còn thấp nên đồi sống nhân viên cấp dưỡng còn khó khăn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu các cấp  bổ sung biên chế thêm nhân viên y tế. Tham mưu với cơ quan chức năng ra quyết định xin thu thêm nguồn tài chính để trả lương thêm cho cấp dưỡng để đảm bảo đờii sống cho nhân viên cấp dưỡng.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

**Kết luậnvề Tiêu chuẩn 2:**

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/3tiêu chíchiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 3/3tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt Mức 2:3/3tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt Mức 3:3/6tiêu chíchiếm 50%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Tiêu chí 3.1:Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định.

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định.

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Trường mẫu giáo Bình Minh có diện tích đất: 1742m2 Như vậy theo điều 27 chương IV của văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT, ngày 24/12/2015 về ban hành điều lệ Trường mầm non chưa đảm bảo đủ theo quy định với diện tích đất sữ dụng bình quân 8.6m2 cho một trẻ. . [H3.3.01.01].

  Có khuôn viên, cổng, biển tên trường. có tường bao quanh, Khuôn viên đảm bảo sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường. Thân thiện và an toàn cho trẻ em ( quan  sát thực tể)

  Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp. Sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ em. Đảm bảo cho tất cả trẻ em được tiếp cận sử dụng.( quan sát thực tế)

Mức 2:Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể:

  Diện tích xây dựng công trình:  chưa đạt theo tiêu chuẩn quốc gia Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, bãi tập):  chưa đạt theo tiêu chuẩn quốc gia.( quan sát thực tế)

  - Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài.Có sân chơi của nhóm, lớp. Có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường. Cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp. có vườn cây dành riêng cho trẻ em chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ em khám phá, học tập. ( Quan sát thực tế)

1) Khu vực trẻ em chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14/9/2012, Ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non.

2) Sân vườn thường xuyên sạch sẽ, có rào chắn an toàn ngăn cách ( Quan sát thực tế)

Mức 3:Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

- Có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ em.( Quan sát thực tế)

**2. Điểm mạnh**

  Nhà trường có sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

Có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ em.

**3. Điểm yếu**

  Nhà trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 2 điểm trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

   Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu với các cấp để sớm có kế hoạch, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2018.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi.

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Chưa đáp ứng đủ các  số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi. (Quan sát thực tế)

- Nhà trường có phòng sinh hoạt chung, đã sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ.

- Nhà trường chưa có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật và phòng đa chức năng, chưa đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.( Quan sát thực tế)

-Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng (ở nơi có điện).

- Có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.Quan sát thực tế)

Mức 2:Có phòng sinh hoạt chung, chưa có phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục

nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.( quan sát thực tế)Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu:

- Đảm bảo đầy đủ, theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Được sắp xếp hợp lý.

- An toàn, thuận tiện khi sử dụng.( quan sát thực tế)

Mức 3:Chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ.

 - Chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ em làm quen với tin học.

 -  Chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ em làm quen với âm nhạc.( Quan sát thực tế)

**2. Điểm mạnh**

Trường có sân chơi, khu vực cho trẻ chơi theo quy hoạch với diện tích 895m2 được láng xi măng sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ, với hệ thống cây xanh rợp mát, đồ chơi nhiều chủng loại phù hợp với trẻ theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc của trường còn chưa đủ rộng, chưa đám ứng được số lượng, nhu cầu của trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trường sẽ có kế hoạch tham mưu với ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể mở rộng vườn cây cho trẻ tham quan học tập.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định.

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng.

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định.

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Chưa có đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, (bao gồm: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên).( Quan sát thực tế)

- Các phòng đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc (có máy vi tính và các phương tiện làm việc) ( quan sát thực tế)

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.( Quan sát thực tế)

Mức 2:Có văn phòng trường, chưa có phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên đảm . bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.( Quan sát thực tế)

Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi. ( Quan sát thực tế)

Mức 3:Các phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non.(Quan sát thực tế)

**2. Điểm mạnh**

Trường có 6 phòng sinh hoạt chung đã được xây dựng phù hợp đảm bảo diện tích 1,5m2 cho 1 trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên, có nền láng gạch hoa có đủ bàn ghế cho giáo viên và trẻ, tranh ảnh, hoa trang trí đẹp phù hợp, có đủ đồ dùng, thiết bị theo quy định của bộ giáo dục và đào tạo,

**3. Điểm yếu**

Phòng sinh hoạt chung có diện tích chưa đảm bảo quy định theo điều 28 chương IV điều lệ trường mầm non tại văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT. Chưa có đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Nhà trường chưa có hiên chơi đảm bảo hình thức kết cấu và diện tích theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí để mở rông hiên chơi, lan can của hiên chơi có khoảng cách giữa các thanh gióng đứng, đúng theo quy định.

 Xây dựng thêm phòng học để giảm số lượng trẻ bình quân, lớp nhằm tăng diên tích phòng sinh hoạt chung cho một trẻ

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Nhà trường có bếp ăn được xây dựng đảm bảo. (Quan sát thực tế).

Chưa có kho thực phậm.

Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ em.(Quan sát thực tế).

Mức 2:Nhà trường có bếp ăn với đầy đủ đồ dùng nhà bếp đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định. ( Quan sát thực tế).

  Mức 3:

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có bếp ăn sạch sẽ, an toàn.

Nhà trường có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

**3. Điểm yếu**

Cơ sở vật chất, diện tích bếp ăn chật hẹp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục Tham mưu sửa chữa bếp để đạt chuẩn theo quy định.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, hồ sơ quản lý tài sản. [H3-3-05-01].

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm hoặc nhà trường tự mua ngoài danh mục quy định phải đảm bảo: Tính giáo dục. An toàn, phù hợp với trẻ em, Hồ sơ quản lý tài sản. [H3-3-05-01].

Hằng năm nhà trường kiểm kê, sửa chữa, sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh.[H3-3-05-02].

Mức 2:Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. (Quan sát thực tế).

Nhà trường có tương đối đầy đủ đồ dùng thiết bị dạy học theo quy định, Hồ sơ quản lý tài sản. [H3-3-05-01].

 Hằng năm nhà trường bổ sung thêm thiết bị, đồ dùng dạy học. [H3-3-05-01].

 Mức 3:Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. (Quan sát thực tế).

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có các thiết bị, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Có hệ thống máy tính được kết nối internet. Hằng năm được nhà trường kiểm tra, rà soát, sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời, theo dõi quy định.

**3. Điểm yếu**

Một đồ dùng còn thiếu so với quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng tài chính cấp Kính phí mua sắm bổ sung thiết bị.

**5.Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6:Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Nhà trường đã có 6 phòng vệ sinh cho trẻ, 2 phòng vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo yêu cầu và thuận tiện cho sử dụng, phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật. (Quan sát thực tế).

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên nhân viên và trẻ, hợp đồng kiểm định nước sạch. [H3-3-06-01].

Nhà trường có thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

(Quan sát thực tế).

Mức 2:Phòng vệ sinh cho trẻ, phòng vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp và theo quy định. (Quan sát thực tế).

Nhà trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải. (Quan sát thực tế).

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viện, nhân viên và trẻ. Phòng vệ sinh cho trẻ đảm bảo không ô nhiễm.

**3. Điểm yếu**

 Hệ thống thoát nước xuống cập.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục Tham mưu xin kinh phí tu sửa.

**5.Tự đánh giá:**Đạt mức 2

**Kết luậnvề Tiêu chuẩn 3:**

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/6tiêu chíchiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 6/6tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt Mức 2:4/6tiêu chíchiếm 66.7%
  + Đạt Mức 3:3/6tiêu chíchiếm 50%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. [H4-4-01-01]

Ban đại cha mẹ học sinh có Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ [H4-4-01-02]

Nhà trường có Quyết định thành lập ban đại diện cha mẹ trẻ em.[H4-4-01-02]báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em.[H4-4-01-03]. Biên bản họp cha mẹ trẻ em.[H4-4-01-04]

Ban đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.[H4-4-01-06]

Danh sách Ban đại diện cha mẹ trẻ em của mỗi nhóm, lớp và của nhà trường.[H4-4-01-07]

Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.[H1-1-01-03]

Mức 2:Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. [H4-4-01-08]

Mức 3:Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.[H4-4-01-9]

**2. Điểm mạnh**

BĐDCM học sinh luôn đồng hành kết hợp với nhà trường thực hiệntốt các phong trào thi đua trong năm học.

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5.Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [H4-4-02-01]

Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em.[H5-5-01-01]

Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có nội dung liên quan.[H1-4-02-01]

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như:( Quan sát thực tế)

Tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ. ( Quan sát thực tế)

Qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ em. ( trao đổi với phụ huynh)

Nội dung (văn bản, hình ảnh...) về tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.[H1-4-02-03]

Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.[H4-4-02-02]

Hồ sơ quản lý tài sản có nội dung liên quan.[H1-4-02-03]

Mức 2:Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

Các văn bản của nhà trường tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.[H1-4-02-03]

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các | hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương [H5-5-02-01]

  Mức 3:Quyết định công nhận nhà trường (cơ quan đơn vị) đạt danh hiệu đơn vị văn hoá.[H1-4-02-03]

**2. Điểm mạnh**

BDDCMHS tham mưu chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

**Kết luậnvề Tiêu chuẩn 4:**

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

* + Không đạt: 0/2tiêu chíchiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 2/2tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt Mức 2:2/2tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt Mức 3:2/2tiêu chíchiếm 100%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu: Hằng năm nhà trương xây dựng chương trình giáo dục mầm non theo chương trình theo quy định của bộ giáo dục đề ra.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Hằng năm nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch của tổ chuyên môn[H5.5.01.01]

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn.[H5-5-01-02]

Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.[H5-5-01-03]

Mức 2:Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng [H5-5-01-05]

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phù hợp với văn hóa địa phương. Đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em.[H5-5-01-02]

Mức 3:Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các trường ban, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.[H5-05-01-01]

Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục.

Điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em[H5-05-01-02]

**2. Điểm mạnh**

Thà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non do bộ giáo dục ban hành phù hợp với trường.

**3. Điểm yếu**

Kỹ năng một số giáo viên khi tổ chức hoạt động còn thực hiện theo chương trình cũ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần tổ chức chuyên đề và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia dự giờ thăm lớp để nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục

**5.Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 2:Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm chơi mà học, học bằng chơi .

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.( quan sát kết quả thực tế trên trẻ)

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm.( *quan sát thực tế môi trường trong và ngoài lớp)*

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ em và điều kiện thực tế.( quan sát thực tế hoạt động chăm sóc giáo dục của giáo viên)

Mức 2:Giáo viên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế. (Sản phẩm hoạt động của trẻ em)[H5-5-02-01]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục mầm non và điều kiện nhà trường , giáo viên lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động thực hành, trãi nghiệm, khám phá môi trường.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động trãi nghiệm chưa được tổ chức thương xuyên

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

BGH xây dựng kế hoạch tổ chức cho trẻ tham gia trải nghiệm

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ.

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động khám sức khỏe định kỳ cho trẻ theo quý .[H5-5-3-01]

100% trẻ em được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.[H5-5-03-02]

100 % trẻ em suy dinh dưỡng,  được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp.[H5-5-03-03]

  Mức 2:Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ em hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em.[H5-5-03-03]

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối,  theo phần mềm nunikit đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.[H5-5-03-04]

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học [H5-5-03-03]

Mức 3:Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường phối hợp với y tế địa phương khám sức khỏe cho trẻ theo quy định trẻ được cân đo theo giai đoạn ,tuyên truyền đến phụ huynh trong chăm sóc sứ khỏe cho trẻ, trẻ suy dinh dưỡng đã giảm so với đầu năm .

**3. Điểm yếu**

Một số trẻ còn còn suy dinh dưỡng về chiều cao và cân nặng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phối hợp với phụ huynh nhằm cải tiến chế độ ăn uống cho trẻ đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thấp còi

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:Toàn trường tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; [H5-5-04-01]

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%[H5-5-04-02]

Mức 2:Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; [H5-5-4-01]

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%

Mức 3:Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%

**2. Điểm mạnh**

Tỷ lệ chuyên cần đạt 95 % đối với trẻ 5 tuổi đạt 90 % đối với trẻ dưới 5 tuổi

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ chuyên cần trẻ 4 tuổi đạt chưa cao

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường chỉ đạo trực tiếp đến giáo viên truyện truyền tới các bậc phụ huynh đưa con em đi học chuyên cần.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

**Kết luậnvề Tiêu chuẩn 5:**

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tốt

Trẻ đi học đảm bảo tỷ lệ chuên cần cao.

100% trẻ hoàn thành chương trình lớp 1

Trẻ phát triển toàn diện về các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, thẫm mỹ đạt kết quả cao

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/4tiêu chíchiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 4/4tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt Mức 2:4/4tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt Mức 3:4/4tiêu chíchiếm 100%

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ em. Chương trình giáo dục phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

**3. Điểm yếu**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

**2. Điểm mạnh**

**3. Điểm yếu**

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

**PhầnIII. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/25 tiêu chíchiếm 0%
  + Đạt Mức 1: 25/25 tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt Mức 2:22/25 tiêu chíchiếm 88%
  + Đạt Mức 3:21/25 tiêu chíchiếm 84%
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chíchiếm 100%
  + Đạt: 0/6 tiêu chíchiếm 0%

*Buôn Hồ, ngày 06 tháng 5 năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)*  *Võ Thị Thủy* |
|  |  |